

Số: /TM-BVĐKHL

Hạ Long, ngày 28 tháng 11 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Hạ Long có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá
 - Bệnh viện Đa khoa Hạ Long
 - Địa chỉ: Khu Trới 2 - phường Hoàn Bò - T.P Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nguyễn Hoàng Tuấn, nhân viên phòng KHTH&VT-TBYT, Bệnh viện Đa khoa Hạ Long, số điện thoại: 0983.936.073
 - Email: nguyentuantbyt96@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Cách tiếp nhận báo giá: Qua đường công văn
 - Địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Hạ Long, địa chỉ: Khu Trới 2, phường Hoàn Bò, T.P Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Gửi kèm file báo giá pdf và excel về địa chỉ email: nguyentuantbyt96@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 08 tháng 12 năm 2024.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: *Theo danh mục đính kèm.*
- Địa điểm giao hàng: Tầng 3 – Khu nhà C – Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa Hạ Long.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.
- Công ty cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

5. Các yêu cầu khác:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật theo thư mời báo giá (nếu có).

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Thư mời chào giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long (<http://www.benhviendakhoahalong.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để báo cáo);
- Phòng TC-KT;
- Website: <http://www.benhviendakhoahalong.vn>,
<https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu VT, KHTH&VT-TBYT,

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Phương

Công ty:.....
Số điện thoại:
Địa chỉ:
Mã số thuế:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Hạ Long

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long. Chúng tôi Công ty báo giá cho các hàng hóa như sau:

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mai báo giá	Mã sản phẩm (nếu có)	Đơn vị tính	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Năm sản xuất	Chất lượng sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền
Tổng cộng: khoản													

(Gửi kèm tài liệu chứng minh về yêu cầu kỹ thuật theo thư mời báo giá) (Nếu có)

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 150 ngày, kể từ ngày báo giá

Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

....., ngày tháng năm 20.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ ĐẦU THẦU

Gói thầu số 01: Mua sắm Vật tư y tế năm 2025 cho Bệnh viện Đa khoa Hạ Long

(Kèm theo Thư mời báo giá số: /TM-BVĐKHL ngày 28/11/2024 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
A	Vật tư y tế thông dụng			
1	Viên khử khuẩn 2,5g	Viên	10.000	
2	Chloramin B	Kg	150	
3	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Cái	3.000	
4	Điện cực tim người lớn	Cái	3.000	
5	Khẩu trang y tế	Cái	5.000	
6	Mũ giấy dùng 1 lần	Cái	5.000	
7	Bút đánh dấu vết mổ	Cái	36	
8	Giấy in siêu âm đen trắng	cuộn	400	
9	Anti A	lọ	15	
10	Anti B	lọ	15	
11	Anti AB	lọ	15	
12	AntiD IgG-IgM	lọ	15	
13	Kim châm cứu các loại, các cỡ	cái	200.000	
14	Kim quang dẫn laser nội mạch	cái	1.000	
15	Băng chỉ thị nhiệt 3M	cuộn	300	
16	Nhiệt kế thủy ngân	cái	100	
17	Giấy điện tim 6 cần	Tập	400	
18	Gel siêu âm	can ≥ 5 lít	50	
19	Gel bôi trơn K-Y	tube	100	
20	Bộ đo huyết áp ống nghe	bộ	30	
21	Bao cao su	cái	5.000	
22	Ống nghiệm EDTA K3, 2ml nắp xanh dương	Ống	50.400	
23	Ống nghiệm Heparin lithium, 2ml nắp đen	Ống	55.200	
24	Ống nghiệm Citrate 3,2%, 2ml nắp xanh lá	Ống	300	
25	Ống Eppendorf 1.5ml có nắp	Ống	200	
26	Bộ nhuộm Ziehl-Neelsen	Bộ	2	
27	Bộ nhuộm gram	Bộ	4	
28	Lamen kính hiển vi 22x22	Cái	1.000	
29	Parafin	Kg	350	
30	Dầu parafin Vinphaco	Chai	15	
31	Bơm hút Carman 1 van	Cái	5	
32	Ống hút điều kinh	Cái	10	
33	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Cái	20	
34	Đầu côn vàng	Cái	300	
35	Đầu côn xanh 1-200ul	Cái	300	
36	Giấy in nhiệt các cỡ	Cuộn	1.200	
37	Hộp đựng vật sắc nhọn	Cái	600	
38	Túi đựng nước tiểu	Cái	1.000	
39	Que đê lưỡi gỗ	Cái	10.000	
40	Clip mạch máu Titanium	Cái	100	
41	Cồn 70 độ	Lít	1.500	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
42	Cồn 90 độ	Lít	150	
B	Vật tư y tế dùng trong lĩnh vực ngoại khoa			
1	Bộ dụng cụ cắt trĩ longo dùng 1 lần	Bộ	5	
2	Dây dẫn đường niệu quản (Guide Wire Hydrophilic)	Cái	5	
3	Dây dẫn đường trong niệu quản (Guide Zebra)	Cái	2	
4	Dây quang chuyên dùng cho máy tán sỏi laser (Fibers)	Cái	5	
5	Rọ lấy sỏi niệu quản	Cái	5	
6	Dây dẫn đường Guidewire PTFE	Cái	5	
7	Dụng cụ kẹp Hemolok có thể tái sử dụng	Cái	1	
8	Sonde JJ số 6	Cái	15	
9	Đinh kirschner các số	Cái	100	
10	Nẹp mắt xích bản hẹp 6 lỗ	Cái	10	
11	Nẹp mắt xích bản vừa 6 lỗ	Cái	10	
12	Nẹp mắt xích bản hẹp 8 lỗ	Cái	10	
13	Nẹp mắt xích bản vừa 8 lỗ	Cái	10	
14	Vít xương cứng 3.5mm các cỡ	Cái	280	
15	Mũi khoan xương các số	Cái	3	
16	Chỉ thép cuộn mềm 2mm	Cuộn	1	
17	Chỉ thép liền kim các cỡ	Cái	10	
18	Nẹp lòng máng 6 lỗ	cái	5	
19	Nẹp lòng máng 8 lỗ	Cái	5	
20	Vít xóp các số các cỡ	Cái	50	
21	Vít xương cứng 1.5mm	Cái	50	
22	Nẹp xương bàn ngón chân các cỡ	Cái	10	
23	Nẹp xương bàn tay chân các cỡ	Cái	10	
24	Tuốc nơ vít cho vít xương cứng 1.5mm	Cái	1	
25	Tuốc nơ vít cho vít xương cứng 3.5mm	Cái	1	
26	Tuốc nơ vít cho vít xương cứng 4.5mm	Cái	1	
C	Găng, dây truyền dịch, sonde và vật tư tiêu hao khác			
1	Dây truyền dịch có kim bướm	Bộ	30.000	
2	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	500	
3	Khóa ba ngã có dây nối dài 100cm	Cái	100	
4	Khóa ba ngã có dây nối 25cm	Cái	100	
5	Dây truyền máu	Bộ	120	
6	Găng khám bệnh các cỡ	Đôi	130.000	
7	Găng tay sản khoa các cỡ tiết trùng	Đôi	500	
8	Găng tay phẫu thuật tiết trùng các cỡ	Đôi	30.000	
9	Canuyn mayo các cỡ	Cái	100	
10	Sonde foley 2 nhánh các cỡ	Cái	800	
11	Sonde foley 3 nhánh silicon	Cái	100	
12	Ổng nội khí quản có bóng các số	Cái	300	
13	Dây hút dịch (nhót) các số	Cái	300	
14	Dây thở oxy 2 đường trẻ em	Cái	300	
15	Dây thở oxy 2 đường người lớn	Cái	2.000	
16	Mask thở oxy người lớn	Cái	2.000	
17	Mask thở oxy trẻ em	Cái	600	
18	Mask thở oxy có túi	Cái	100	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
19	Sonde nenatol	Cái	300	
20	Sonde dẫn lưu màng phổi các số	Cái	90	
21	Sonde dẫn lưu ổ bụng các số	Cái	80	
22	Sonde dẫn lưu dạ dày các số	Cái	120	
23	Sonde hậu môn	Cái	80	
D	Bơm tiêm, băng, gạc			
1	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	Cái	3.500	
2	Bơm tiêm sử dụng một lần 5 ml	Cái	140.000	
3	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	Cái	110.000	
4	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	Cái	8.000	
5	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	Cái	500	
6	Bơm cho ăn 50ml	Cái	300	
7	Bông y tế hút nước	Kg	200	
8	Bông tiêm 2cm x 2cm vô trùng	Gói	500	
9	Tấm bông vô khuẩn	Cái	1.500	
10	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Cuộn	1.800	
11	Băng bột bó 15cm x 2,7m	Cuộn	1.800	
12	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Cuộn	8.000	
13	Băng cuộn y tế 5cm x 5m	Cuộn	300	
14	Băng keo lụa 5cm x 5m	Cuộn	2.800	
15	Gạc mổ nội soi ổ bụng	Túi	100	
16	Gạc cầu đa khoa Fi40 x 2 lớp vô trùng	Cái	600	
17	Gạc củ ấu sản khoa vô trùng (5 miếng/ gói)	Cái	150	
18	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Mét	13.000	
19	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng	Cái	2.000	
20	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Cái	1.500	
21	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp vô trùng	Cái	800	
22	Kim lấy thuốc các số	Cái	40.000	
23	Kim cánh bướm các số	Cái	4.000	
E	Mua sắm test nhanh			
1	Test xét nghiệm nhanh ma túy 5 chân	Test	6.000	
2	Test thử xét nghiệm định tính Morphine	Test	3.000	
3	Test xét nghiệm nhanh cúm A,B	Test	1.000	
4	Test xét nghiệm nhanh HAV IgM	Test	200	
5	Test xét nghiệm nhanh HEV IgM	Test	200	
6	Test xét nghiệm nhanh Anti-HCV	Test	200	
7	Test xét nghiệm nhanh H.Pylori	Test	100	
8	Test xét nghiệm nhanh Sốt xuất huyết	Test	300	
9	Test xét nghiệm nhanh Anti-HIV	Test	3.500	
10	Test xét nghiệm nhanh HBsAg	Test	2.200	
11	Test xét nghiệm nhanh HCG	Test	800	
12	Que thử nước tiểu 10 thông số	Test	45.000	
F	Phim x-quang, dung dịch sát khuẩn, chỉ khâu, kim luồn tĩnh mạch			
1	Phim dùng cho chụp X-quang y tế 35 x 43cm (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix 7000/6000/4000)	Tờ	2.000	
2	Phim dùng cho chụp X-quang y tế (25 x 30cm) (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix	Tờ	10.000	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
	7000/6000/4000)			
3	Phim khô laser Trimax TXE 25x30cm (10x12")	Tờ	500	
4	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai 500 ml	300	
5	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Chai	50	
6	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	Chai	80	
7	Dung dịch khử khuẩn bề mặt dụng cụ	Can	120	
8	Dung dịch sát khuẩn không khí và bề mặt (dạng phun sương dùng theo máy).	can ≥ 5 lít	4	
9	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 2/0, dài 75 cm	Sợi	360	
10	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 3/0b, dài 75 cm	Sợi	780	
11	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 4/0, dài 75 cm	Sợi	420	
12	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 5/0, dài 75 cm	Sợi	420	
13	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 6/0, dài 75 cm	Sợi	24	
14	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 7/0, dài 75 cm	Sợi	24	
15	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 1/0, dài 90 cm	Sợi	12	
16	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 3/0, dài 90 cm	Sợi	12	
17	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 4/0, dài 90 cm	Sợi	24	
18	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài 90 cm	Sợi	36	
19	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylenesố 6/0, dài 90 cm	Sợi	36	
20	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 1	Sợi	420	
21	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 2/0	Sợi	500	
22	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 3/0	Sợi	350	
23	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 4/0	Sợi	350	
24	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Catgut số 5/0, dài 75 cm	Sợi	250	
25	Kim luồn tĩnh mạch dạng bút các số	Cái	100	
26	Kim luồn catheter tiêu chuẩn	Cái	100	
27	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa chích các số	Cái	20.000	
28	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Cái	15.000	
29	Kim chọc dò tủy sống các số	Cái	350	

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ ĐẦU THẦU

Gói thầu số 02: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm năm 2025 cho Bệnh viện Đa khoa Hạ Long
(Kèm theo Thư mời báo giá số: /TM-BVĐKHL ngày 28/11/2024 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
G	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số Model XP-100, Hãng SYSMEX/Nhật Bản			
1	Dung dịch pha loãng mẫu bệnh phẩm dùng trong xét nghiệm huyết học	Thùng	30	
2	Thuốc thử phá vỡ tế bào hồng cầu dùng trong xét nghiệm huyết học	Chai	45	
3	Dung dịch rửa kim hút mẫu, ống hút và buồng đo dùng trong xét nghiệm huyết học	Lọ	10	
4	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy huyết học mức thấp	Lọ	8	
5	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy huyết học mức trung bình	Lọ	8	
6	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy huyết học mức cao	Lọ	8	
H	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 19 thông số Celltac Alpha, Model: MEK-6510K, Hãng Nihon Kohden/Nhật Bản			
1	Dung dịch pha loãng mẫu bệnh phẩm dùng trong xét nghiệm huyết học	Thùng	30	
2	Thuốc thử phá vỡ tế bào hồng cầu dùng trong xét nghiệm huyết học	Chai	45	
3	Dung dịch rửa kim hút mẫu, ống hút và buồng đo dùng trong xét nghiệm huyết học	Can	12	
4	Dung dịch nồng độ cao rửa kim hút mẫu, ống hút và buồng đo dùng trong xét nghiệm huyết học	Can	10	
5	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy huyết học mức thấp	Lọ	8	
6	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy huyết học mức trung bình	Lọ	8	
7	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy huyết học mức cao	Lọ	8	
I	Hóa chất cho máy xét nghiệm HbA1c tự động HLC-723GX			
1	Cột sắc khí	Hộp	1	
2	Phin lọc	Gói	4	
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng xét nghiệm HbA1c-1	Hộp	3	
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng xét nghiệm HbA1c-2	Hộp	3	
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng xét nghiệm HbA1c-3	Hộp	3	
6	Hóa chất rửa và ly giải trong xét nghiệm định lượng HbA1c và Thalassemia	Chai	5	
7	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp	1	
8	Hóa chất kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp	1	
K	Hóa chất xét nghiệm dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa XL-200/Erba			

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
1	Thuốc thử định lượng nồng độ Urea	Hộp	20	
2	Thuốc thử định lượng nồng độ đường huyết (Glucose)	Hộp	20	
3	Thuốc thử định lượng nồng độ Creatinine	Hộp	20	
4	Thuốc thử định lượng hoạt độ men gan AST/SGOT	Hộp	20	
5	Thuốc thử định lượng hoạt độ men gan ALT/SGPT	Hộp	20	
6	Thuốc thử định lượng nồng độ Cholesterol toàn phần	Hộp	15	
7	Thuốc thử định lượng nồng độ chất béo trung tính (Triglyceride)	Hộp	15	
8	Thuốc thử đo định lượng nồng độ HDL Cholesterol	Hộp	10	
9	Thuốc thử đo định lượng nồng độ LDL Cholesterol	Hộp	10	
10	Thuốc thử định lượng nồng độ Albumin	Hộp	8	
11	Thuốc thử định lượng nồng độ Protein toàn phần	Hộp	7	
12	Thuốc thử định lượng nồng độ Axit Uric	Hộp	5	
13	Thuốc thử định lượng hoạt độ men Amylase	Hộp	2	
14	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp	Hộp	6	
15	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin toàn phần	Hộp	6	
16	Thuốc thử định lượng nồng độ Canxi toàn phần	Hộp	3	
17	Thuốc thử xác định định lượng nồng độ Hs-CRP	Hộp	3	
18	Bộ hiệu chuẩn chất lượng xét nghiệm Hs-CRP	Hộp	2	
19	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm Hs-CRP	Hộp	1	
20	Thuốc thử xác định định lượng nồng độ Hemoglobin A1c (HbA1C)	Hộp	2	
21	Bộ hiệu chuẩn chất lượng xét nghiệm Hemoglobin A1c (HbA1C)	Hộp	1	
22	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm Hemoglobin A1c (HbA1C)	Hộp	1	
23	Thuốc thử định lượng hoạt độ CK MB	Hộp	3	
24	Chất hiệu chuẩn CK MB	Lọ	2	
25	Vật liệu kiểm soát nồng độ xét nghiệm CK MB mức bình thường	Lọ	2	
26	Vật liệu kiểm soát nồng độ xét nghiệm CK MB mức cao	Lọ	2	
27	Chất hiệu chuẩn chất lượng đa nồng độ các xét nghiệm sinh hóa	Lọ	10	
28	Vật liệu kiểm soát chất lượng đa nồng độ các xét nghiệm sinh hóa mức 1	Lọ	12	
29	Vật liệu kiểm soát chất lượng đa nồng độ các xét nghiệm sinh hóa mức 2	Lọ	12	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
30	Dung dịch khử khuẩn nước buồng ủ máy xét nghiệm sinh hóa	Chai	10	
31	Bóng đèn sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	5	
L	Hóa chất xét nghiệm dùng cho máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100/Analyticon			
1	Chất hiệu chuẩn xác định các yếu tố đông máu	Lọ	5	
2	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm các yếu tố đông máu mức thấp	Lọ	7	
3	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm các yếu tố đông máu mức cao	Lọ	7	
4	Dung dịch làm sạch kim hút mẫu dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Lọ	12	
5	Dung dịch rửa kim hút mẫu dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Lọ	6	
6	Bộ thuốc thử xác định nồng độ Fibrinogen trong mẫu huyết tương	Hộp	12	
7	Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm Fibrinogen	Hộp	3	
8	Thuốc thử xác định thời gian Thromboplastin từng phần được kích hoạt (APTT)	Hộp	10	
9	Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm APTT	Hộp	5	
10	Thuốc thử xác định thời gian đông máu (PT)	Hộp	20	
11	Bộ Cuvettee sử dụng cho máy xét nghiệm đông máu	Hộp	8	
M	Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa C311/Roche			
1	Thuốc thử xét nghiệm Albumin	Hộp	14	
2	Thuốc thử xét nghiệm ALTL	Hộp	35	
3	Thuốc thử xét nghiệm Amylase	Hộp	8	
4	Thuốc thử xét nghiệm ASLO	Hộp	3	
5	Thuốc thử xét nghiệm AST	Hộp	35	
6	Hoát chất xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Hộp	12	
7	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Hộp	12	
8	Thuốc thử xét nghiệm Calcium	Hộp	9	
9	Thuốc thử xét nghiệm cholesterol	Hộp	35	
10	Thuốc thử xét nghiệm creatin kinase (CK)	Hộp	2	
11	Thuốc thử xét nghiệm CKMB	Hộp	6	
12	Thuốc thử xét nghiệm CRP độ nhạy cao	Hộp	12	
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CRP	Hộp	27	
14	Thuốc thử xét nghiệm Ethanol	Hộp	7	
15	Thuốc thử xét nghiệm ferritin	Hộp	10	
16	Thuốc thử xét nghiệm GGT	Hộp	9	
17	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Hộp	35	
18	Thuốc thử xét nghiệm HBA1c	Hộp	7	
19	Thuốc thử ly giải hồng cầu trong xét nghiệm HBA1C	Hộp	9	
20	Thuốc thử định lượng HDL -C	Hộp	22	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất năm 2025	Ghi chú
21	Thuốc thử định lượng LDL -C	Hộp	22	
22	Thuốc thử xét nghiệm protein toàn phần	Hộp	14	
23	Thuốc thử xét nghiệm sắt huyết thanh	Hộp	10	
24	Thuốc thử xét nghiệm Protein nước tiểu	Hộp	3	
25	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid	Hộp	35	
26	Thuốc thử xét nghiệm Urea	Hộp	35	
27	Thuốc thử xét nghiệm Acid uric	Hộp	10	
28	Dung dịch rửa điện giải	Hộp	11	
29	Dung dịch pha loãng điện giải	Hộp	11	
30	Dung dịch tham chiếu điện giải	Hộp	11	
31	Hóa chất chuẩn của điện giải	Hộp	11	
32	Chất chuẩn các xét nghiệm sinh hóa	Hộp	8	
33	Chất chuẩn xét nghiệm CK.MB	Hộp	4	
34	Chất chuẩn xét nghiệm HBA1C	Hộp	4	
35	Chất chuẩn cho bộ lipid	Hộp	3	
36	Chất chuẩn của xét nghiệm ASLO	Hộp	3	
37	Chất chuẩn dùng cho bộ protein	Hộp	3	
38	Chất chuẩn xét nghiệm protein mước tiểu	Hộp	2	
39	Chât chuẩn xét nghiệm NH3, ethanol	Hộp	3	
40	Chất chuẩn mức cao của điện giải	Hộp	8	
41	Chất chuân mức thấp của điện giải	Hộp	8	
42	Thuộc thử xét nghiệm creatinin loại lớn	Hộp	35	
43	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBA1C mức bình thường	Hộp	3	
44	Hóa chất kiểm tra chất lượng chung mức 1	Hộp	8	
45	Hóa chất kiểm tra chất lượng chung mức 2	Hộp	8	
46	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm protein niệu mức bình thường	Hộp	3	
47	Dung dịch rửa acid hệ thống	Hộp	12	
48	Dung dịch bảo dưỡng kim hút sau rửa	Hộp	8	
49	Dung dịch pha loãng mẫu	Hộp	9	
50	Dung dịch rửa cuối tuần	Hộp	17	
51	Nước rửa bazo hệ thống	Hộp	35	
52	Dung dịch rửa đặc biệt	Hộp	17	
53	Dung dịch 2 rửa kim hút mẫu của máy sinh hóa	Hộp	3	
54	Hóa chất bổ sung buồng ủ cuvet	Hộp	30	
55	Khay phản ứng cho máy xét nghiệm sinh hóa máy	Hộp	3	
56	Bóng đèn halogen	Cái	9	
57	Điện cực tham chiếu của điện giải	Chiếc	2	
58	Điện cực điện giải Clo	Chiếc	2	
59	Điện cực điện giải Kali	Chiếc	2	
60	Điện cực điện giải Natri	Chiếc	2	